

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 31-TC/CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 11 năm 1981

THÔNG TƯ
Về việc thi hành điều lệ thuế hàng hoá ở các tỉnh, thành phố phía Nam

Tiếp theo công điện số 75-TC/CTN ngày 26 tháng 9 năm 1981 của Bộ Tài chính Quyết định số 327-CP ngày 30/12/1978 của Hội đồng Chính phủ đã cho thi hành ở miền Nam Điều lệ thuế hàng hoá ban hành theo quyết nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 487/NQ/QH/K4 ngày 26/9/1974, và giao cho Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định ngày thi hành thu thuế đối với từng mặt hàng cụ thể.

Chấp hành quyết nghị nói trên, Bộ Tài chính đã ra thông tư số 07 ngày 19/1/1979 quy định từ 01/3/1979 thu thuế hàng hoá vào 5 mặt hàng là: thuốc hút, trà, đường, rượu nấu bằng hoa quả, mỹ phẩm. Đồng thời đề ra phương hướng là nhanh chóng kiện toàn tổ chức bộ máy thu để bao quát được diện phải thu và chống thất thu có hiệu quả, trên cơ sở đó, từng bước mở rộng diện thu thuế vào các mặt hàng phải chịu thuế hàng hoá, ưu tiên là những mặt hàng sản xuất tập trung và có chênh lệch lớn giữa giá thành và giá bán.

Đến nay, bộ máy quản lý thu thuế ở miền Nam đã được chấn chỉnh và tăng cường một bước, việc thực hiện các biện pháp quản lý thu thuế hàng hoá đã có những tiến bộ bước đầu, trong khi đó thì nhiều mặt hàng (cau, đồ nhôm, đồ nhựa, miến dong, phụ tùng xe đạp....) do chưa chưa phải chịu thuế hàng hoá, nên có chênh lệch giá lớn và các cơ sở kinh doanh tư nhân thu được quá nhiều lãi.

Để chính sách thuế hàng hoá thi hành được thống nhất trong cả nước, điều tiết đúng mức lợi nhuận kinh doanh, góp phần tăng thu cho Ngân sách Nhà nước, Bộ quyết định cho mở rộng một bước việc thu thuế hàng hoá vào các mặt hàng dưới đây, theo thuế suất quy định trong biểu thuế, ngoài 05 mặt hàng đang thu hiện nay.

STT	Mặt hàng	Thuế
-----	----------	------

		suất
1	2	3
1	Dầu ăn như dầu lạc, dầu cám, dầu đỗ tương....	10%
2	Miến làm bằng lương thực phụ như miến dong riêng...	10%
3	Mắm tôm làm bằng ruốc biển, thề lỏng hay thề đặc	10%
4	Nước mắm làm bằng cá biển hay cá đồng (ở những nơi mậu dịch không thu mua) và các thứ nước chấm như ma gi, xì dầu, xăng xầu....	15%
5	Cau tươi hay bỏ thành miếng phơi khô để ăn trà	20%
6	Hải sản đặc biệt : Yến, vẩy, bào ngư, hải sản hâu xi, tôm he khô, mực khô (ở những nơi mậu dịch không thu mua)	30%
7	Hạt tiêu: hạt tiêu đen, hạt tiêu vỏ, hạt tiêu sọ (ở những nơi mậu dịch không thu mua)	40%
8	Hàng bằng sừng, vỏ trai: loại thông thường như lược sừng, quân cò bằng sừng, khuy trai...	10%
9	Hàng thông thường bằng sành, gồm tráng men như bát, đĩa, ấm, chén, liễn bình, lọ, ống nhỏ, gạch, ngói men	10%
10	Hàng thông thường bằng thủy tinh, nấu từ cát hay từ thủy tinh vụn như kính tấm, gương, chai lọ, bóng đèn, cốc, bát, đĩa, ấm, chén, ống đựng thuốc tiêm...	10%
11	Hàng thông thường bằng gỗ (gỗ tạp loại 5,6,7, 8 hoặc gỗ phế liệu) kiểu thông thường như giường, tủ chè, sập gụ, giường kiểu mới...	10%
12	Hàng đắt tiền bằng gỗ (lim, lát, gụ...) kiểu cầu kỳ như tủ gương, tủ chè, sập gụ, giường kiểu mới...	20%
13	Hàng thông thường bằng nhôm (phế liệu) được Nhà nước cho phép sản xuất như nồi, xoong, mâm...	15%
14	Hàng bằng đồng (đồng phế liệu) được Nhà nước cho phép sản xuất	20%